

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS - ST
Ngày: 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Diệp

2. Bà Lương Thị Dân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST – HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2020/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn Th;** sinh ngày ... tháng ... năm 199x tại huyện K, tỉnh Kon Tum;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn ..., thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con con ông Phạm Văn S (sinh năm: 197x) và bà Lương Thị Vân (sinh năm: 196x). Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 16/11/2020, bị tạm giam từ ngày 16/11/2020 đến 08/12/2020. Từ ngày 08/12/2020 đến nay thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Ông Trần Thế T; Sinh năm: 197x;

Nơi cư trú: Tổ dân phố..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Trần Tuấn A; Sinh năm: 199x;

Nơi cư trú: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/2020, Phạm Văn Th và một số người khác được anh Huỳnh Tân P thuê để cùng tham gia thi công xây dựng, sơn tường tại Nhà sàn thuộc tổ hợp khách sạn T&T ở đường Phạm Văn Đồng, Tổ dân phố 2, Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum do ông Trần Thế T làm chủ sở hữu. Sau khi hết giờ làm, anh P giao lại toàn bộ máy móc và dụng cụ xây dựng của khách sạn cho anh Nguyễn Tuấn A là nhân viên khách sạn T&T trông coi. Số tài sản trên được ông Trần Thế T mua vào tháng 7 năm 2020 để phục vụ cho việc xây dựng tổ hợp khách sạn T&T. Toàn bộ dụng cụ, máy móc được để lại ở Nhà sàn. Sau đó, anh P rủ Phạm Văn Th đi nhậu. Sau khi nhậu xong, khoảng 22 giờ cùng ngày, anh P và Th về nhà nghỉ Long Vũ ở đường Võ Nguyên Giáp, Tổ dân phố 3, Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông để nghỉ ngơi. Tại đây, giữa anh P và Th xảy ra mâu thuẫn về việc anh P không cho Th mượn tiền đi chơi game nên Th bỏ đi ra ngoài và nói từ ngày mai không làm cho anh P nữa, anh P không rõ Th đi đâu. Th có ý định bỏ về nhà tại thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Khi đang đi bộ từ nhà nghỉ Long Vũ ra Quốc lộ 24 hướng về huyện Kon Rẫy. Khi đến trước cổng tổ hợp khách sạn T&T, Th nhìn thấy cổng của khách sạn mở, không có người trông coi. Lúc này, Th nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Th nhớ ở trong Nhà sàn bằng gỗ sau lưng dãy nhà chính của tổ hợp khách sạn T&T có nhiều máy móc để lại sau giờ làm. Th đi vào cửa cổng chính của khách sạn, đi về phía đường luồng bên hông khách sạn (sát vách Home Stay Bạch Dương) đến Nhà sàn. Tại đây, Th quan sát xung quanh không có người, Th lấy 01 máy khoan cầm tay màu đen sữa, nhãn hiệu Kaizen Kz2-26Dre ở tầng trệt Nhà sàn, lên tầng hai lấy 01 máy cắt cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu Maktec 185mm MT583. Th đi theo đường đã đột nhập đi ra ngoài khách sạn giấu tài sản đã lấy bên lề đường Quốc lộ 24 đối diện quán Cà phê Bạch Dương. Th tiếp tục quay vào bên trong Nhà sàn lấy 01 máy hơi màu cam nhãn hiệu Dekton và 01 máy chà cầm tay màu nho, nhãn hiệu Ktomer rồi theo đường cũ tẩu thoát ra ngoài. Khi Th đi ra đến gần cổng chính khách sạn để ra ngoài thì bị nhân viên quản lý khách sạn là Nguyễn Tuấn A giữ lại. Quản lý khách sạn báo cho Công an thị trấn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Công an thị trấn bàn giao đối tượng cùng tang vật mà Th đã trộm cắp cho Công an huyện Kon Plông giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt trên tại thời điểm bị mất có giá trị là 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Bản Cáo trạng số: 03/CT - VKS ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông phát biểu luận tội: đã phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ đã được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa; đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân; tình tiết

tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án. Qua đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 29 ngày mà bị cáo bị tạm giữ tạm giam được quy đổi thành 87 ngày cải tạo không giam giữ bằng 2 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Kon Plông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Trần Thế T không không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận những hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và cảm thấy rất hối hận việc làm của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã khai đầy đủ, cụ thể tại giai đoạn điều tra; các lời khai phù hợp với nội dung, tình tiết về việc bị mất tài sản như đã nêu ở trên. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/11/2020, tại tổ hợp khách sạn T&T nằm trên đường Phạm Văn Đồng thuộc thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Phạm Văn Th lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã nẩy

sinh ý định và lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 máy khoan cầm tay màu đen sữa, nhãn hiệu Kaizen Kz2-26Dre, 01 máy cắt cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu Maktec 185mm MT583, 01 máy bơm hơi màu cam nhãn hiệu Dekton và 01 máy chà cầm tay màu nhỏ, nhãn hiệu Ktomer có tổng giá trị 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do vậy cần có biện pháp giáo dục đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

- *Về tính chất mức độ*: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- *Về đặc điểm nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần xử phạt tù bị cáo mà xử phạt cải tạo không giam giữ giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục để giúp đỡ bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định Điều 99 Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã thu giữ toàn bộ tài sản do Phạm Văn Th trộm cắp gồm: 01 máy khoan, 01 máy cắt, 01 máy bơm hơi và 01 máy chà. Xác định đây là số tài sản hợp pháp của người bị hại là ông Trần Thế t nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã trả lại cho ông Trần Thế T theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi 29 (*Hai mươi chín*) ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được chuyển đổi thành 87 ngày cải tạo không giam giữ bằng 2 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Vì vậy, buộc bị cáo Phạm Văn Th còn phải chấp hành 09 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Phạm Văn Th cho UBND thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình Phạm Văn Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Phạm Văn T.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Văn Th.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2021). Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- TAND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện KonPlông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Xong